

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2021.

V/v: “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Kim Cương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Thanh Huỳnh.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Tước.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hùng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy*** tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 222/2020/HNGĐ-ST, ngày 17/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 13/4/2021, về việc “Xin ly hôn”, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Nguyễn Thu V, sinh năm: 1976. (Có mặt)

Trú tại: Ấp MQ, thị trấn CD, huyện PH, Hậu Giang.

***2. Bị đơn:*** Ngô Văn C, sinh năm: 1966. (Có mặt)

Trú tại: Ấp MQ, thị trấn CD, huyện PH, Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khu vực H, phường LH, TP. NB, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thu V trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn do quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian sau đó quyết định sống chung với nhau từ năm 1998, không có làm đám cưới hai bên gia đình nhưng có đăng ký kết hôn năm 2001 tại Ủy ban nhân dân thị trấn CD, huyện

PH, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau, không tôn trọng lẫn nhau, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, bị đơn thường xuyên uống rượu và có hành vi hăm dọa giết nguyên đơn, nguyên đơn sợ nên bỏ nhà đi, bị đơn xin hàn gắn nhưng vẫn không thay đổi tính cách. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, nguyên đơn đã bỏ nhà đi và sống ly thân với bị đơn hơn 05 năm nay. Hiện tại mỗi người có một cuộc sống riêng, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không còn tình cảm vợ chồng nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Ánh N (giới tính: Nữ), sinh năm 1999 và Ngô Kim N1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 21/4/2003. Con chung đã trưởng thành nên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn trình bày: Bị đơn thừa nhận hoàn toàn lời trình bày của nguyên đơn về năm kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do nguyên đơn bỏ nhà đi theo người đàn ông khác, khi nguyên đơn bỏ nhà đi có lấy theo số tiền là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng). Có 02 con chung tên Ngô Ánh N (giới tính: Nữ), sinh năm 1999 và Ngô Kim N1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 21/4/2003. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; con chung đã trưởng thành đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn, đây là vụ kiện tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Ngã Bảy nên thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian rồi quyết định sống chung. Tuy không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn năm 2001 tại Ủy ban nhân dân thị trấn CD, huyện PH, tỉnh Hậu Giang, do đó hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp.

Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi, bị đơn không lo cho gia đình nên mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Nguyên đơn đã bỏ nhà đi và sống ly thân với bị đơn hơn 05 năm nay. Nhận thấy nguyên đơn và bị đơn đã không sống chung trong một thời gian dài, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn theo quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Ánh N (giới tính: Nữ), sinh năm 1999 và Ngô Kim N1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 21/4/2003. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Nợ chung: Không có.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008075 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- CCTHA TP. Ngã Bảy;
- UBND thị trấn CD;
- UBND phường LH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Huỳnh Kim Cương**